

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84 /2026/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi từ nguồn
Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Nghị định số 200/2025/NĐ-CP, Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 09/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (cũ) ban hành Quy định nội dung chi và mức chi Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai)

b) Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước (cũ) ban hành Quy định nội dung chi và mức chi từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Phước (nay là thành phố Đồng Nai).

3. Các nội dung công việc, chương trình, dự án, mức hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc đang triển khai thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định đã được phê duyệt trước đây đến khi hoàn thành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Quỹ Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Quản lý Đề điều và PCTT, Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND thành phố;
- Lưu: VT, KTNS, KTN (120 bản).

(Khoa/Qdmucchipctt/28.8-523)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Anh





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chi tiết nội dung chi và mức chi từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số **84** /2026/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về nội dung chi, mức chi, nguyên tắc quản lý, trình tự hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đồng Nai theo thẩm quyền được giao quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 63/2025/NĐ-CP.

b) Những nội dung chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai chưa được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc chi

1. Việc chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai phải bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch; đúng mục đích, định mức, đối tượng, nội dung chi, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Danh sách đối tượng được hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí hỗ trợ phải được công khai theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai thực hiện hỗ trợ một phần chi phí để khôi phục sản xuất hoặc ổn định đời sống của người dân bị ảnh hưởng do thiên tai, không phải là đền bù thiệt hại.

3. Việc sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai để hỗ trợ cho các hoạt động phòng chống thiên tai, ưu tiên các hoạt động: hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai; cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai và hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa.

4. Mức hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai được xem xét trên cơ sở khả năng cân đối nguồn Quỹ, mức độ thiệt hại thực tế hoặc dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và không vượt quá nhu cầu kinh phí cần thiết để thực hiện nhiệm vụ hoặc khắc phục thiệt hại do thiên tai.

5. Trường hợp cùng một đối tượng, cùng một nội dung hỗ trợ hoặc cùng một thiệt hại do thiên tai đã được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác thì không tiếp tục hỗ trợ từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai.

Chương II

NỘI DUNG, MỨC CHI VÀ THẨM QUYỀN CHI QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Hỗ trợ người dân phải sơ tán ra khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/người/ngày.

b) Hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai trong thời gian làm nhiệm vụ liên quan đến hoạt động ứng phó thiên tai theo quyết định huy động của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ:

- Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Mức chi áp dụng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 33 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 53/2026/NĐ-CP.

- Đối với người được hưởng lương từ ngân sách nhà nước; người làm việc trong các cơ quan, tổ chức: được hỗ trợ các khoản phụ cấp, định mức theo quy định hiện hành.

c) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: được hỗ trợ các khoản phụ cấp, định mức theo quy định hiện hành.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai:

- Về lương thực: mức hỗ trợ áp dụng theo định mức tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Về nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác: hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/đợt thiên tai.

- Về sách, vở, phương tiện học tập: hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá 400.000 đồng/học sinh/đợt thiên tai.

b) Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: hỗ trợ theo thực tế trên cơ sở khối lượng công việc phát sinh, mức độ ảnh hưởng của thiên tai và khả năng cân đối nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai.

c) Hỗ trợ tu sửa về nhà ở bị thiệt hại do thiên tai:

- Cá nhân, hộ gia đình có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai mà không còn nơi ở: mức hỗ trợ áp dụng theo định mức tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Cá nhân, hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai: mức hỗ trợ áp dụng theo định mức tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Cá nhân, hộ gia đình có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không được: được xem xét hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá mức quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Việc xác định mức độ thiệt hại thực hiện theo kết quả kiểm tra, xác minh của cơ quan có thẩm quyền và các quy định chuyên ngành có liên quan.

d) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: mức hỗ trợ áp dụng theo định mức tại Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

đ) Hỗ trợ chi phí điều trị cho người bị thương nặng do thiên tai: mức hỗ trợ áp dụng theo định mức tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

e) Hỗ trợ chi phí mai táng cho hộ gia đình có người chết, mất tích do thiên tai: mức hỗ trợ áp dụng theo định mức tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

g) Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở; hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai: hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

Trường hợp tổng mức đầu tư lớn hơn mức hỗ trợ từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai, phần kinh phí còn lại được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác và phải được phân rõ từng nguồn kinh phí hỗ trợ.

3. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: hỗ trợ theo thực tế và trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm

cứu nạn do cấp có thẩm quyền phê duyệt; thống kê chi phí thực tế và quyết định sử dụng nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai được trích giữ lại hoặc các nguồn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện chi hỗ trợ. Trường hợp, vượt quá khả năng hỗ trợ của địa phương thì báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, đề xuất, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

c) Hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đề, lực lượng quản lý đề nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai; hỗ trợ theo thực tế và trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: căn cứ theo nhu cầu thực tế cần phải trang bị phương tiện, thiết bị bảo đảm cho các hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố, các địa phương, đơn vị thống kê nhu cầu, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Việc xem xét hỗ trợ phải căn cứ mức độ rủi ro thiên tai, nhu cầu thực tế, hiện trạng trang thiết bị hiện có và khả năng cân đối nguồn Quỹ; ưu tiên các địa bàn thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, khu vực có nguy cơ cao và các lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có liên quan trực tiếp đến công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai:

Nội dung hỗ trợ cho các hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ áp dụng theo quy định tại Điều 37 Nghị định 105/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Mức chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai.

5. Chi quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan quản lý nguồn Quỹ phòng chống thiên tai thành phố (sau đây viết tắt là cơ quan quản lý Quỹ thành phố)

a) Hằng năm, cơ quan quản lý Quỹ thành phố được trích lại 3% trên tổng số thu quỹ để làm chi phí quản lý, điều hành hoạt động và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán.

b) Trường hợp số thu quỹ trong năm vượt hoặc không đạt theo kế hoạch được duyệt, cơ quan quản lý Quỹ thành phố căn cứ số thu quỹ thực tế đến ngày 31/12 của năm để thực hiện trích giữ lại bảo đảm không vượt quá 3% tổng số thu.

Điều 4. Phân bổ và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai đối với cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại 28% số thu trên địa bàn để thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Trích 5% từ nguồn thu để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, gồm:

- Hỗ trợ xăng xe máy, vật dụng sổ tay, bút viết, các vật dụng cần thiết khác.

- Hỗ trợ thù lao cho người đi thu trực tiếp trên địa bàn cấp xã tùy thuộc vào nguồn thu, mức chi tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người.

b) Trích 3% từ nguồn thu cho chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ, gồm:

- Mua biên lai thu, vật tư, văn phòng phẩm, nhiên liệu, thông tin, liên lạc và các dịch vụ công cộng khác.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ công chức, viên chức cấp xã làm nhiệm vụ liên quan đến công tác thu quỹ tại địa phương: mức chi hỗ trợ tùy thuộc vào nguồn kinh phí được trích giữ lại 3% trong năm, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/tháng.

c) Trích 20% từ nguồn thu để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã, các nội dung chi được áp dụng các khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 tại Quy định này nhưng không được trùng lặp với các khoản đã chi từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố và không vượt quá 20% tổng số thu quỹ trên địa bàn trong năm.

d) Số tiền thu quỹ còn lại trên địa bàn cấp xã là 72% nộp vào tài khoản của Quỹ cấp thành phố.

đ) Sau khi Ủy ban nhân dân cấp xã có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về quản lý các khoản thu, chi nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tại địa phương và báo cáo định kỳ trước ngày 15 hàng tháng về cơ quan quản lý Quỹ thành phố để theo dõi, tổng hợp.

Điều 5. Trình tự thực hiện hỗ trợ, thẩm quyền quyết định và quản lý kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai

1. Căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Quy định này và tình hình thiệt hại, nhu cầu cần hỗ trợ thực tế, cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nhu cầu hỗ trợ thuộc phạm vi cấp xã:

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai tại địa phương; tổ chức kiểm tra, rà soát, xác định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thực hiện hỗ trợ từ nguồn kinh phí được trích giữ lại hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác của địa phương theo thẩm quyền.

b) Trường hợp vượt quá khả năng cân đối của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, tổng hợp.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát nội dung đề

xuất, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ, khả năng cân đối nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

b) Đối với các nội dung chi ngoài các nội dung quy định tại Điều 3 Quy định này, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ thiệt hại, nhu cầu sử dụng kinh phí và báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Đối với các nội dung chi được hỗ trợ theo thực tế hoặc theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ đề nghị trên cơ sở nhu cầu thực tế, hồ sơ, tài liệu chứng minh và căn cứ xác định kinh phí đề nghị hỗ trợ hoặc dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp pháp luật quy định phải lập dự toán). Việc thẩm định và quyết định mức hỗ trợ được thực hiện căn cứ khả năng cân đối của Quỹ phòng, chống thiên tai và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Việc xác định mức độ thiệt hại, đối tượng hỗ trợ, định mức hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ đối với cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và các quy định pháp luật có liên quan.

6. Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai thực hiện cấp phát kinh phí theo quy định; các cơ quan, đơn vị, địa phương được hỗ trợ có trách nhiệm quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch và thực hiện chế độ báo cáo, công khai theo quy định của pháp luật.

7. Trong tình huống khẩn cấp để kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chi ngay từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chi ngay từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai cấp xã hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác để xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh.

Sau khi thực hiện chi, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định chi, cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng kinh phí có trách nhiệm hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

Điều 6. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Ủy ban nhân dân cấp xã: có trách nhiệm hoàn thành công tác quyết toán kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai tại địa phương và gửi Quyết định phê duyệt, hồ sơ kèm theo về cơ quan quản lý Quỹ thành phố trước ngày 05/2 hàng năm.

2. Cơ quan, đơn vị được cấp kinh phí thực hiện các chương trình, dự án từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai của thành phố có trách nhiệm tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán ngay sau khi chương trình, dự án hoàn

thành; đồng thời gửi hồ sơ và Quyết định phê duyệt quyết toán chương trình, dự án hoàn thành về cơ quan quản lý Quỹ thành phố để tổng hợp.

3. Cơ quan quản lý Quỹ thành phố: có trách nhiệm lập báo cáo và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán nguồn kinh phí hàng năm theo quy định; báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương. Thời gian hoàn thành trong quý I năm sau.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý, điều hành nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan kiểm tra, rà soát nhu cầu hỗ trợ từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố; tổng hợp, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng định mức và đúng quy định để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn thành phố; đồng thời kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai.

d) Phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cho các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc tham mưu, đề xuất sử dụng nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực XVII và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn cơ quan quản lý Quỹ thành phố và các đơn vị thụ hưởng trong việc thực hiện thu, chi, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn công tác: quản lý tài chính, hạch toán kế toán, quyết toán nguồn kinh phí Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

b) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai; kịp thời kiến nghị xử lý các vướng mắc, sai sót trong quá trình thực hiện.

3. Kho bạc Nhà nước khu vực XVII

a) Thực hiện kiểm soát chi, thanh toán, quyết toán các khoản chi từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy định này.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ thành phố và các đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn thủ tục rút dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai.

4. Cơ quan quản lý Quỹ thành phố

a) Tổ chức thực hiện việc thu, tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc kiểm tra và rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra, trình cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ.

c) Thực hiện chi Quỹ phòng, chống thiên tai theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình thu, chi và quyết toán kinh phí sử dụng từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức xây dựng kế hoạch thu, chi hàng năm và triển khai thực hiện, quản lý thu, nộp và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tại địa phương; thực hiện công khai kết quả thu, chi theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thăm hỏi, động viên, hỗ trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, góp phần sớm ổn định đời sống, sinh hoạt và sản xuất.

c) Tổ chức thống kê, kiểm tra, xác minh và đánh giá mức độ thiệt hại do thiên tai; thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai thành phố theo quy định.

d) Hàng năm hoặc sau khi kết thúc các đợt thiên tai, tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý Quỹ thành phố kết quả thực hiện hỗ trợ để phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc đề nghị hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai:

a) Lập hồ sơ đề xuất hỗ trợ kinh phí đúng đối tượng, nội dung chi, mức chi, trình tự, thủ tục theo quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu, số liệu đề xuất.

b) Chủ động rà soát, xác định rõ nguồn kinh phí đã được bố trí, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài chính hợp pháp khác; không đề xuất hỗ trợ trùng lặp nội dung chi từ Quỹ phòng, chống thiên tai.

c) Phối hợp với cơ quan quản lý Quỹ thành phố và các cơ quan có liên quan trong quá trình thẩm tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí hỗ trợ; cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, giải trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện chế độ kế toán, thống kê, lưu trữ chứng từ, hồ sơ và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

đ) Thực hiện báo cáo kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ, đánh giá hiệu quả hỗ trợ, tình hình thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo yêu cầu của cơ quan quản lý Quỹ thành phố và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Trường hợp sử dụng kinh phí hỗ trợ sai mục đích, sai đối tượng, không đúng chế độ, định mức hoặc để xảy ra thất thoát, lãng phí thì phải hoàn trả kinh phí và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Trách nhiệm của cá nhân, hộ gia đình trong việc hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn về người, tài sản của bản thân và gia đình.

b) Cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin, hồ sơ liên quan khi đề nghị hỗ trợ từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, hồ sơ đã cung cấp.

c) Sử dụng khoản kinh phí, hiện vật được hỗ trợ từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai đúng quy định; không lợi dụng chính sách hỗ trợ để trục lợi hoặc đề nghị hỗ trợ trùng lặp từ nhiều nguồn.

d) Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, xác minh thiệt hại và kết quả hỗ trợ; hoàn trả kinh phí, hiện vật và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật nếu vi phạm.

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của các ngành, địa phương và đơn vị thì các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo, đề xuất bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường - là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực phòng chống thiên tai để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.